

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 01-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông **Từ Sĩ Trần T** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – **T, tỉnh Ninh Thuận** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 18/3/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 06/02/1997 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: **Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**. Nghề nghiệp: Công nhân may; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Hiếu T1** và bà **Trần Thị S**; Vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm từ ngày 05/10/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận** (có mặt).

- Những người làm chứng:

- Ông **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 2002. Nơi cư trú: **Khu phố D, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận** (vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 2002. Nơi cư trú: **Khu phố C, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận** (vắng mặt).

- Ông **Trương Cao Minh T2**, sinh năm 2003. Nơi cư trú: **Khu phố C, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phối hợp Công an phường V, thành phố P- T đến nhà của Nguyễn Thành Đ (sinh năm 2002, trú tại khu phố D, phường V) để làm việc, vì có liên quan đến vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đang thụ lý điều tra. Tại đây, Nguyễn Văn H đã thừa nhận bản thân sử dụng ma túy nên Tổ công tác mời H về trụ sở để làm rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Công an phường V, H tự thú khai đang treo 01 túi vải bên trong có chất ma túy tại trụ gỗ hàng rào lưới B40 nhà Đ. Căn cứ lời khai của H, Công an đã tiến hành kiểm tra và tạm giữ đồ vật đúng như H đã mô tả là 01 túi vải màu đỏ, mặt trước in dòng chữ tiệm V, bên trong túi vải gồm có: 04 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1), 01 gói nylon dạng miệng khế dính viền màu đỏ, bên trong có 04 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2), 01 nỏ thủy tinh bên trong dính chất màu nâu trắng (Ký hiệu M3), 01 quẹt ga, 02 đoạn ống hút một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn và H giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, mặt khẩu 0000, bên trong gắn sim V1, IMEI 1: 863320062289275/25. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H ở khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, phát hiện tạm giữ 01 nỏ thủy tinh, 02 ống thủy tinh chưa qua sử dụng và 01 chai thủy tinh trên nắp đục 02 lỗ.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Từ khoảng tháng 4/2023 cho đến ngày 05/10/2023, H đã giúp sức cho Phạm Xuân L (Sinh năm 1995, thường trú tại khu phố E, phường Đ, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận) và một người tên Tôn Văn K1 (Khoảng 40 tuổi, nhà ở khu vực thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận) bán ma túy cho nhiều đối tượng ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Số tiền bán ma túy có được H đều giao lại cho L và K1, đổi lại L và K1 cho H ma túy để sử dụng; H đã thực hiện hành vi bán giúp ma túy cho Phạm Xuân L nhiều lần, tuy nhiên do thời gian xảy ra lâu nên không nhớ cụ thể. Chỉ nhớ trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2023 cho đến ngày 05/10/2023, H đã giúp Tôn Văn K1 bán 07 lần gồm: 01 bạch ma túy (H2) và 06 bạch ma túy (Methamphetamine) cho các con nghiện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, thu lợi bất chính được tổng số tiền là: 3.900.000 đồng, cụ thể như sau:

1) Nguyễn Văn H bán ma túy cho Nguyễn Tuấn K (Sinh năm 2002, thường trú tại khu phố C, phường V, thành phố P- T) 01 lần, cụ thể: Vào khoảng 22 giờ ngày 25/9/2023, K điện thoại cho H hỏi mua 01 tép ma túy (M) với giá 300.000 đồng, Hòa đồng ý bán và hẹn K giao dịch tại đèn xanh đèn đỏ khu vực ngã tư sân vận động huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Tại đây, K đưa cho H 300.000 đồng, đồng thời H bán cho K 01 tép ma túy.

2) **Nguyễn Văn H** bán trái phép chất ma túy (Heroin) cho **Trương Cao Minh T2** (Sinh năm 2003, thường trú tại **khu phố C, phường Đ, thành phố P- T**) 01 lần, cụ thể: Từ ngày 03/10/2023 đến ngày 04/10/2023, **H** và **T2** nhiều lần nhắn tin qua lại bằng phần mềm Zalo, thống nhất việc **T2** mua của **H** “năm phân” ma túy (**H**) với giá 2.100.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 04/10/2023, **T2** gọi **H** và báo đã nạp vào ví Momo của **H** số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy, nợ 100.000 đồng thì Hòa đồng ý. Sau đó, **H** bỏ thêm 100.000 đồng (**H** cho **T2** mượn) để chuyển cho **K1** 2.100.000 đồng qua tài khoản ví Momo của **Tôn Văn K1**, đồng thời thông báo với **K1** là có khách hàng hỏi mua “năm phân” ma túy (**H**) với giá 2.100.000 đồng. Khi nhận được tiền **K1** thông báo với **H** là đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/10/2023 **K1** sẽ đến nhà **H** đưa ma túy để **H** đi giao. Khi nhận được ma túy, **H** hẹn Thời khoảng 19 giờ ngày 04/10/2023 đến **sân vận động huyện N** để giao dịch. Tại đây, **H** giao cho **T2** 01 gói ma túy (**H**). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày tại khu vực **sân vận động huyện N**, **H** cho **T2** thêm một ít ma túy (Methamphetamine) để **T2** sử dụng chung ma túy **H1** (không lấy tiền). Số ma túy trên **T2** đã sử dụng hết.

3) **Nguyễn Văn H** bán trái phép chất ma túy (Methamphetamine) cho **Nguyễn Thành Đ** (Sinh năm 2002, thường trú tại **khu phố D, phường V, thành phố P- T**) 05 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 27/9/2023, **Nguyễn Thành Đ** điện thoại cho **Nguyễn Văn H** hỏi mua 01 tép ma túy (**M**) với giá 300.000 đồng, Hòa đồng ý bán và hẹn **Đ** đến hẻm trước nhà **H** để giao dịch. Tại đây, **Đ** đưa cho **H** 300.000 đồng, **H** bán cho **Đ** 01 tép ma túy.

Lần thứ hai: Vào ngày 28/9/2023, **Nguyễn Thành Đ** điện thoại cho **Nguyễn Văn H** hỏi mua 01 tép ma túy (**M**) với giá 300.000 đồng, Hòa đồng ý bán và hẹn **Đ** đến hẻm trước nhà **H** để giao dịch. Tại đây, **Đ** đưa cho **H** 300.000 đồng, **H** bán cho **Đ** 01 tép ma túy.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2023, **Nguyễn Thành Đ** sử dụng số điện thoại 0367159920 gọi vào số điện thoại 0865351193 của **Nguyễn Văn H** để hỏi mua 01 tép ma túy (**M**) với giá 600.000 đồng, Hòa đồng ý và đi đến nhà của **Đ**. Tại đây, **H** đưa cho **Đ** 01 tép ma túy, **Đ** đưa cho **H** 600.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 01 giờ ngày 05/10/2023, **Nguyễn Thành Đ** điện thoại cho **Nguyễn Văn H** hỏi mua 01 tép ma túy (**M**) với giá 300.000 đồng, Hòa đồng ý và hẹn **Đ** đến khu vực **sân vận động huyện N**. Tại đây, **H** bán cho **Đ** 01 tép ma túy, **Đ** đưa cho **H** 500.000 đồng. Do **Đ** nợ **H** 200.000 đồng và **Đ** xin trả trước 100.000 đồng và nợ lại 100.000 đồng được Hòa đồng ý và thối lại cho **Đ** 100.000 đồng. Số tiền này **H** không có nhu cầu nhận lại, số ma túy trên **Đ** đã sử dụng hết.

Lần thứ năm: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/10/2023, Nguyễn Thành Đ điện thoại cho Nguyễn Văn H hỏi mua 01 góc tám ma túy (Methamphetamine) giá 1.000.000 đồng và 01 tép ma túy (Methamphetamine) giá 300.000 đồng được Hòa đồng ý. H mang theo 01 túi vải màu đỏ bên trong có chứa chất ma túy đến nhà Đ. Đ yêu cầu mua nợ ma túy nhưng H không đồng ý, Đ nói H đợi một lát chờ Đ đi mượn tiền. Trong lúc Đ đi khỏi nhà, H treo túi vải lên trụ gỗ hàng rào lưới B40 trước nhà Đ. Khi Đ về bị Công an đến triệu tập làm việc, lúc này H nghĩ mình bị phát hiện nên đã tự thú hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích bán cho Đ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 219/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 và chất màu nâu- trắng dính trong nỏ thủy tinh ký hiệu M3 là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Khối lượng mẫu gửi giám định lần lượt là M1: 1,2889gam; M2: 0,7710gam; M3: 0,1246gam.

Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là: M1: 1,0958gam; M2: 0,5747gam; M3: đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trả lại 01 nỏ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSPRTC ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T – T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài, liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 25/9/2023 đến ngày 05/10/2023, trên địa bàn thành phố P- T và huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Nguyễn Văn H đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy, loại Heroin và M, cụ thể: Bán cho Nguyễn Tuấn K 01 lần, thu được số tiền 300.000 đồng; bán cho Trương Cao Minh T2 01 lần, thu được số tiền 2.100.000 đồng; bán cho Nguyễn Thành Đ 05 lần thu được số tiền 1.500.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 3.900.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H khi bắt quả tang là 2,1845gam Methamphetamine.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy; Tội phạm về ma túy ngày một gia tăng trong thời gian gần đây, là nguyên nhân để gây ra các loại tội phạm khác nên phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ

ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội trước khi bị bắt quả tang nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tuấn K, Trương Cao Minh T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với hành vi của Phạm Xuân L (Sinh năm 1995, trú tại khu phố E, phường Đ, TP .- T, tỉnh Ninh Thuận) đã giao ma túy cho Nguyễn Văn H bán cho các con nghiện trên địa bàn thành phố P- T. Hiện nay, L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong đó, L đã khai giao ma túy cho H để đi bán cho các con nghiện, đổi lại Lập cho H ma túy để sử dụng như nội dung trên, nên Cơ quan điều tra không đề nghị khởi tố trong vụ án này là có cơ sở.

Đối với hành vi của người tên Tôn Văn K1, đưa ma túy cho Nguyễn Văn H đi bán giúp. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn phường K có người tên là Tôn Văn K1, sinh năm: 1986, trú tại khu phố G, phường K, thành phố P- T. Tuy nhiên, hiện nay K1 không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở để xử lý K1. Do đó, đề nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố P – T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với Trương Văn N đã chở Đ đi mua ma túy của Nguyễn Văn H 02 lần, quá trình điều tra N không biết Đ nhờ chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đề nghị không xử lý là có cơ sở.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định chất ma túy. Bên trong có chất ma túy hoàn lại sau giám định M1: 1,0958 gam, M2: 0,5747 gam, 01 nỏ thủy tinh cùng bao gói gửi đến giám định; 01 túi vải màu đỏ mặt trước in dòng chữ tiệm V; 01 que gạt; 02 đoạn ống hút một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng; 02 ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 chai thủy tinh trên nắp đục 02 lỗ là vật chứng trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét phải tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Realme màu đen, mặt khảm 0000, gắn sim V1 có số thuê bao 0865351193, số IMEI 1: 863320062289275/25, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Văn H đây là công cụ bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra, đã xác định được số tiền 3.900.000 đồng là tiền do thu lợi bất chính mà có nhưng Nguyễn Văn H đã đưa toàn bộ số tiền này cho Tôn Văn K1 nên Cơ quan điều tra không đề nghị buộc H phải giao nộp để sung vào Ngân sách Nhà nước là có cơ sở.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Realme màu đen, mặt khẩu 0000, gắn sim V1 có số thuê bao 0865351193, số IMEI 1: 863320062289275/25 đã qua sử dụng.

* Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định chất ma túy. Bên trong có chất ma túy hoàn lại sau giám định M1: 1,0958 gam, M2: 0,5747 gam, 01 nỏ thủy tinh cùng bao gói gửi đến giám định; 01 túi vải màu đỏ mặt trước in dòng chữ tiệm V; 01 quạt ga; 02 đoạn ống hút một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng; 02 ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 chai thủy tinh trên nắp đục 02 lỗ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 08 giờ 00 phút, ngày 06/3/2024, giữa Công an thành phố P – T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/4/2024./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Ninh Thuận; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

Nguyễn Xuân Hùng

